

Bản án số: **15/2018/DS-ST**

Ngày: 18-7-2018.

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Thủy.**

2. Bà Bùi Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân
Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Phương Dung** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **43/2018/TLST-DS** ngày 12 tháng 4 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **17/2018/QĐST-DS** ngày 11 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số **89/2018/QĐ-HPTST** ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Hoàng Thị H** - Sn: 1964. (*Có mặt*)

ĐKTT: Ấp V, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm nông.

*** Bị đơn:** Bà **Võ Thị L** - Sn: 1964. (*Có mặt*)

ĐKTT: Khu 4, ấp V, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Lê Hồng A** – Sn: 1964. (*Vắng mặt*)

ĐKTT: Khu 4, ấp V, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-3-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Vào ngày 03-7-2014, bà cho bà Võ Thị L vay số tiền 53.500.000 đồng, bà

L có viết giấy mượn tiền. Khi vay hai bên thỏa thuận khi nào cần lấy lại tiền bà thông báo cho bà L biết là sẽ trả. Nhưng bà đến đòi, bà L mới trả cho bà 10.000.000 đồng, còn nợ lại 43.500.000 đồng chưa trả. Do đó, bà yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Ân, bà L trả cho bà 43.500.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác.

Bà Võ Thị L (Bị đơn) trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của bà H về diễn biến sự việc vay nợ giữa bà và bà H. Bà chấp nhận trả cho bà H số tiền còn nợ là 43.500.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hồng A vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Lê Hồng A, bà Võ Thị L trả cho bà Hoàng Thị H 43.500.000 (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Võ Thị L vay tiền của bà Hoàng Thị H để trang trải chi phí sinh hoạt trong gia đình, chồng bà là ông Lê Hồng A biết sự việc vay nợ giữa bà và bà H, theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình khoản nợ này là của chung vợ chồng ông Lê Hồng A- bà Võ Thị L. Do đó, ông A phải cùng với bà L có trách nhiệm trả nợ cho bà H nên ông là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ông Lê Hồng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên áp dụng Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông A.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Hoàng Thị H và bà Võ Thị L thống nhất trình bày: Bà L còn nợ bà H 53.500.000 đồng, bà L đã trả 10.000.000 đồng, hiện còn nợ bà H 43.500.000 đồng. Áp dụng Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận đây là sự thật. Bà H yêu cầu 43.500.000 (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng, không yêu cầu lãi suất kể cả trong giai đoạn thi hành án; bà L đồng ý toàn bộ nhưng xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng, yêu cầu của bà H là phù hợp quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận toàn bộ.

[3] *Về án phí:*

Yêu cầu của bà Hoàng Thị H được chấp nhận nên vợ chồng ông Lê Hồng A – bà Võ Thị L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 43.500.000 đồng x 5% = 2.175.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc vợ chồng ông Lê Hồng A – bà Võ Thị L trả cho bà Hoàng Thị H số tiền **43.500.000** (*Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn*) đồng.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Lê Hồng A – bà Võ Thị L nộp **2.175.000** (*Hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H **1.087.000** (*Một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí, bà H nộp theo Biên lai thu tiền số **008317** ngày **11-4-2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ nhận bản án hoặc niêm yết toàn sao bản án .

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng